TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST
Ngày: 22/4/2022.
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thời.

2. Bà Kơ Ria Trâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phúc – Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Lành – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-DS ngày 21/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS ngày 08/4/2022 giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Có trụ sở tại: Tầng 1, Tầng 2, Tòa nhà S, số A, đường P, phường B, Quận A, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ ngân hàng bán lẻ. Là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số: 27370.21 ngày 09/6/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q.

Bà Trần Thị Thu H ủy quyền lại cho ông Trương Đình Stham gia tố tụng tại Tòa án theo văn bản ủy quyền số: 011251.21 ngày 12/11/2021.

1.2. Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T1, xã K, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Sĩ có mặt, ông Đô vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 17/5/2017 ông Phạm Văn Đ ký kết với Ngân hàng TMCP Q Hợp đồng tín dụng số: 0255/HĐTD-VIB63717; khoản vay theo hợp đồng với hạn mức là 440.000.000đ; thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày được giải ngân; mục đích vay để mua xe xe ôtô hiệu Chevrolet Aveo; lãi suất vay thả nổi xác định tại thời điểm giải ngân và chịu sự điều chỉnh theo chính sách của Ngân hàng từng thời kỳ; phương thức thanh toán: trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng. Về tài sản bảo đảm: Thế chấp bằng xe ô tô Chevrolet Aveo, mang biển kiểm soát: 49A-169.66, số khung: RLLS69YDHH944899, số máy: F14D3170870306. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên theo đúng yêu cầu của khách hàng. Ngoài ra, ngày 01/3/2018 ông Phạm Văn Đ còn có đơn yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó Ngân hàng TMCP Q đã phát hành thẻ tín dụng có hạn mức 46.000.000đ, loại thẻ: MC GOLD VIB, mục đích vay tiêu dùng; lãi suất theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông Phạm Văn Đ đã vi phạm các điều khoản về thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng, từ tháng 3/2020 Ngân hàng đã thông báo cho ông Đô về việc vi phạm hợp đồng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc bàn giao tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ nhưng ông Đô không thực hiện. Tính đến ngày 26/5/2021 ông Phạm Văn Đ chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 243.853.190đ, trong đó nợ gốc là: 142.118.000đ và nợ lãi là 101.735.190đ. Dư nợ theo hợp đồng tín dụng là 486.940.009đ, trong đó nợ gốc là 297.882.000đ, nợ lãi là 48.472.960đ, nợ lãi quá hạn 13.810.960đ; dư nợ thẻ tín dụng là: 126.774.089đ. Nay Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T1, xã K, huyện D, tỉnh Lâm Đồng trả số tiền 486.940.009đ gồm các khoản cụ thể như sau: Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 0255/HĐTD-VIB637/17 ngày 17/5/2017 là 360.165.920đ, trong đó nợ gốc là: 297.882.000đ; nợ lãi trong hạn là 48.472.960đ; nợ lãi quá hạn tạm tính là: 13.810.960đ; Nợ Thẻ tín dụng tạm tính là: 126.774.089đ.

2. Buộc ông Phạm Văn Đ tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 26/5/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

3. Trường hợp ông Phạm Văn Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì căn cứ các điều khoản về đảm bảo nghĩa vụ thanh toán trong Hợp đồng tín dụng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm gồm có: 01 xe ôtô hiệu

Chevrolet Aveo, mang biển kiểm soát: 49A-169.66, số khung: RLLS69YDHH944899, số máy: F14D3170870306.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông Phạm Văn Đ vắng mặt, không có lời trình bày, không có ý kiến gì về nội dung vụ án và không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Đình Sgiữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Văn Đ thanh toán tất cả các khoản nợ nói trên cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 519.316.352đ, gồm các khoản cụ thể như sau: Dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng: 248.009.000đ, nợ lãi tạm tính: 66.485.493đ, nợ lãi quá hạn tạm tính: 41.913.157đ đồng và dư nợ thẻ tín dụng: 162.900.702đ. Đồng thời buộc ông Đô tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng cho đến thời điểm hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông Đô thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật còn bị đơn vắng mặt không chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính tổng cộng là 519.316.352đ, đồng thời buộc bị đơn chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T1, xã K, huyện D, tỉnh Lâm Đồng trả tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 0255/HĐTD-VIB637/17 ngày 17/5/2017. Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 28/12/2021 tại Công an xã K, huyện D, tỉnh Lâm Đồng thì trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã đi khỏi nơi cư trú mà

không thông báo cho nguyên đơn được biết thì được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ kiện theo thủ tục chung. Tại phiên toà, bị đơn ông Phạm Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu ông Phạm Văn Đ trả các khoản nợ vay với mục đích tiêu dùng nên xác định đây vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông Phạm Văn Đ đã vi phạm các điều khoản về thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng. Từ tháng 3/2020 Ngân hàng đã thông báo cho ông Đô về việc vi phạm hợp đồng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc bàn giao tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ nhưng ông Đô không thực hiện. Tính đến ngày 26/5/2021 ông Phạm Văn Đ chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 243.853.190đ, trong đó nợ gốc là: 142.118.000đ và nợ lãi là 101.735.190đ. Dư nợ theo hợp đồng tín dụng là 486.940.009đ, trong đó nợ gốc là 297.882.000đ, nợ lãi là 48.472.960đ, nợ lãi quá hạn 13.810.960đ; dư nợ thẻ tín dụng là: 126.774.089đ

Như vậy việc ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Phạm Văn Đ là theo đúng trình tự thủ tục hợp pháp, và do bị đơn vi phạm các thỏa thuận về thanh toán nợ gốc, nợ lãi hàng tháng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc và nợ lãi trước thời hạn theo hợp đồng là có cơ sở. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng và các thỏa thuận về phát hành thẻ tín dụng đã ký kết tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo các hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi thi hành án xong.

Xét các điều khoản về tài sản bảo đảm trong hợp đồng Hợp đồng tín dụng số: 0255/HĐTD-VIB637/17 ngày 17/5/2017 là hợp pháp và có hiệu lực bảo đảm cho khoản vay của bị đơn đối với Ngân hàng. Do đó, trong trường hợp ông Phạm Văn Đ không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là Chevrolet Aveo, mang

biển kiểm soát: 49A-169.66, số khung: RLLS69YDHH944899, số máy: F14D3170870306 để thu hồi toàn bộ các khoản nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí tương ứng với giá trị tài sản tranh chấp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 92, 144, 147 và điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, khoản 1 Điều 299, Điều 317, Điều 318, khoản 6 Điều 320, Điều 321, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn ông ông Phạm Văn Đ có tránh nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 519.316.352đ (năm trăm mười chín triệu ba trăm mười sáu nghìn ba trăm năm mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc theo hợp đồng tín dụng: 248.009.000đ, nợ lãi: 66.485.493đ, nợ lãi quá hạn: 41.913.157đ đồng và nợ thẻ tín dụng: 162.908.702đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (22/4/2022) cho đến khi thi hành án xong ông Phạm Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 19251/HĐTD ngày 27/5/2017 theo hợp đồng tín dụng và các thỏa thuận khác về phát hành thẻ tín dụng.

Trường hợp ông Phạm Văn Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Chevrolet Aveo, mang biển kiểm soát: 49A-169.66, số khung: RLLS69YDHH944899, số máy: F14D3170870306 để thu hồi toàn bộ các khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Văn Đ phải chịu 24.772.654đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 11.739.000đ tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003666 ngày 03/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thị hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Võ Thành Luân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.